TRIỂN VỌNG CỦA SỰ HỢP TÁC HÀN - VIỆT TỪ GÓC NHÌN KHU VỰC HỌC

GS. TS. Lê Quang Thiêm
Khoa Đông phương học
Trường Đại học Khoa học & Nhân văn
Đai Học Quốc Gia Hà Nội

1- Năm nay, Việt Nam và Hàn Quốc đang có nhiều hoạt động đánh giá kết quả 10 năm thiết lập quan hệ chính thức Việt Nam - Hàn Quốc (22/ 12/ 1992 - 22/ 12/ 2002). Theo sự nhìn nhận của tôi, sự phát triển tốt đẹp quan hệ Việt Hàn là một sự phát triển rất nhanh đối với Việt Nam từ sau khi Việt Nam độc lập 2/ 9/ 1945. Đây là một sự phát triển quan hệ toàn diện trong một tình hình mới giữa những nước có sự khác nhau về chính trị mà lại với một phạm vi ngày càng mở rộng, tốc độ phát triển rất nhanh. Làm thế nào cắt nghĩa được tình hình này một cách khoa học và dự đoán được tương lai là việc làm cần thiết. Tôi muốn góp một cách lý giải vấn đề trên từ cách nhìn của nghiên cứu khu vực.

2- Như chúng ta đều biết, Việt Nam và Hàn Quốc là hai quốc gia khá xa nhau, nhưng về địa lý đều có điểm chung là vị trí bán đảo - Hàn Quốc trên bán đảo Hàn còn Việt Nam trên bán đảo Đông Dương. Đặc biệt là cả hai quốc gia đều nhìn ra biển Đông và Thái Bình Dương rộng lớn. Hàn Quốc có quan hệ gần kề với Trung Quốc, Nga ở đất liền và Nhật bản ở vùng biển đảo. Việt Nam có biên giới với Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia. Về lục địa cũng rất gần với Thái Lan, Mianma và

biển đảo thì không xa Philipin, Indonesia, Malaysia, Bruney, Singapore. Phải nói rằng về mặt địa lý, vị trí bán đảo trong thời đại mở rộng giao lưu thật thuận lợi. Nó vừa có lợi thế đất liền lại vừa thuận lợi cho giao lưu đường biển để mở rộng ra thế giới và các khu vực khác. Chính lịch sử khu vực học cũng đã từng đánh giá cao vị trí bán đảo của nhiều nước trên thế giới trong tiến trình phát triển ở Đông Phương, Tây Phương cũng như vùng Bắc Phi, Địa Trung Hải, vùng Scandinavơ v..v..

3- Về Việt Nam, tôi muốn nói rõ hơn về vị trí địa - chính trị xã hội (Socio-politic geography). Nhìn trên bản đồ, có thể thấy rõ vị trí của Việt Nam ở Đông Dương và Đông Nam Á. Khái niệm *Đông Dương, Đông Nam Á* và đặc biệt khái niệm ASEAN có lịch sử của nó. *Đông Dương* vốn từ thuật ngữ tiếng Pháp *Indochina* là để chỉ vùng đất rộng lớn nằm giữa hai nền văn minh lớn cổ đại là ấn Độ (India) và Trung Quốc (China). Nhưng rồi với sự xâm nhập và phân chia thuốc địa, khái niệm *địa lý tự nhiên* (Natural Geography) vùng Đông Dương rộng lớn bao gồm lãnh thổ các quốc hai giữa ấn Độ và Trung Quốc: Mianma, Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia, Việt Nam trở thành tên gọi với nghĩa địa - chính trị xã hội (Socio-politic geography) của xứ Đông Dương thuốc Pháp - xứ Đông Pháp gồm ba nước: Việt Nam (Annam), Lào (Vạn Tượng) và Cam-pu-chia (Cao Miên) thuộc địa của Pháp. Đông Dương thuộc Pháp (xứ Đông Pháp) là lãnh thổ hải ngoại của Pháp ở phương Đông - có khi còn gọi là *Liên bang Đông Dương* chịu sự cai trị thống nhất của Pháp với *Toàn quyền Đông Dương* có trụ sở đặt ở Hà Nội, Việt Nam, có *Ngân hàng Đông Dương, Trường Đại học*

Đông Dương, Viện Viễn Đông Bác Cổ đều đặt ở Hà Nội, Việt Nam. Pháp thi hành chính sách chia để trị, nhưng số phận nô lệ và cuộc đấu tranh liên tục của các dân tộc Đông Dương thuộc Pháp suốt một thế kỷ đã tạo ra quan hệ gắn bó giữa ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia trên bán đảo có cùng thực thể chính trị hành chính gần một thế kỷ. Mối quan hệ này là mối quan hệ đặc biệt hiếm có và khá bền chặt, trong đó cũng làm nổi rõ vai trò và vị trí của Việt Nam trên bán đảo Đông Dương thu nhỏ.. Như vậy là, có một khu vực địa chính trị xã hội Đông Dương tồn tại hàng thế kỷ trong thời hiện đại mà ngày nay, sau khi giành độc lập là 3 quốc gia: *Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia*. Trong khu vực Đông Dương chính trị xã hội đó, Việt Nam có một vai trò đáng kể.

4- Việt Nam không chỉ có vai trò quan trọng nhất định trong Đông Dương nghĩa rộng và nghĩa hẹp nói trên mà còn có vị trí ở Đông Nam Á và khối ASEAN. Vị trí lục địa bán đảo nối liền Việt Nam với Trung Quốc về phía Bắc và gắn với Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan về phía Tây và Tây Nam. Vị trí bán đảo nhìn ra biển của Việt Nam lại gần với Philipin, Indonesia, Malaysia, Bruney, Singapore. *Biển Đông* (trước đây gọi là *biển Trung Quốc*) như là vùng nối liền quan hệ về biển của các nước này mà vừa rồi mới ra thoả thuận về *"nguyên tắc ứng xử biển Đông"* giữa các nước trong vùng. Việt Nam có quan hệ biển với cả Trung Quốc, Philipin, Malaysia, Cam-pu-chia, Indonesia, Bruney, Singapore trong vùng Đông Nam Á.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng, nói đến quan hệ Việt Nam trong khu vực *cần tính đến một loại hình khu vực khác nữa*. Đó là *khu vực văn hoá* (Cultural Area) đã được các nhà lịch sử văn hoá đề xuất từ lâu. Đáng chú ý là trong các sơ đồ nhận diện và phân loại của họ đều có nói đến *khu vực văn hoá Đông Nam Á* trong quan hệ vơí Việt Nam. Chẳng hạn, sơ đồ nhận diện của Tooynbee.A có nói đến văn hoá Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Trung Quốc là những nền văn hoá đầy bản sắc và xếp văn hoá Đông Nam Á thành một khu vực văn hoá (1). Tiếp sau đó, Roland Breton cũng thừa nhận có một *khu vực văn hoá Đông Nam Á - Châu Đại Dương* và gần đây các học giả Mỹ cũng nhận diện tương tự (2).

Điều đáng nói trong khu vực văn hoá này thì Việt Nam cũng có vị trí độc đáo và đa dạng, đáng quan tâm mà tính độc đáo đa dạng đó lại cho thấy sự quan hệ gần gũi giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

5- Tính độc đáo và đa dạng của địa văn hoá Việt Nam, theo tôi, có mấy đặc điểm sau đây. *Về văn hoá lịch sử*, Việt Nam có gốc bản địa Đông Nam Á. Chủng người Việt thuộc chủng Mông-gô-lô-ít phương Nam. Tiếng Việt thuộc ngữ hệ Nam Á (khác với tiếng Hán thuộc hệ Hán Tạng). Tộc người đông nhất ở Việt Nam là người Việt (người Kinh) có thể đã hoà huyết tạo thành Bách Việt - một tộc người cư trú ở phía Bắc Việt Nam. Gốc của người Việt là cư dân sống trên địa bàn bản địa này. Bách Việt - theo truyền thuyết chính là gốc gác của dân tộc Việt ngày nay. Những phát hiện khảo cổ về thời đại đồ

đồng mà di chỉ tiêu biểu là trống đồng Đông Sơn nổi tiếng khu vực là ở trên địa bàn Việt Nam. (Mô hình trống đồng này Việt Nam đang trưng bày ở trụ sở Liên hiệp quốc).

Do những tiếp biến văn hoá, trong thời kỳ đầu Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của văn hoá ấn Độ, chủ yếu là Phật giáo Tiểu thừa. Nhưng rồi sau đó, Việt Nam tiếp xúc lâu dài và chịu nhiều ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc. Việc dùng chữ Hán, chế độ học tập thi cử, Phật giáo Đại thừa, mô hình tổ chức bộ máy nhà nước, những nguyên tắc đạo đức Nho giáo...v..v.. đã biến Việt Nam từ một nước Đông Nam Á thành một nước Đông Á và trở thành nước có cùng văn hoá với Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, (Việt Nam). Khái niệm *đồng văn* được nhận diện cuối thế kỷ 19 và sang đầu thế kỷ 20 thì rất được chú ý khai thác để chống ách xâm lược của các nước Tây phương. Chính đặc điểm văn hoá này làm cho Việt Nam là một trong hai nước Đông Nam Á (kể cả Singapore) là nước *Hán hoá* (theo cách nói của Van-đec-met) (4) và làm nên nét gần gũi đặc biệt với Hàn Quốc về nhiều đặc điểm văn hoá và lịch sử.

6- Nếu ai có dịp đến Việt Nam, Đông Dương và Đông Nam Á sẽ dễ dàng nhận thấy nhiều di tích văn hoá, nhiều tập tục ứng xử, quan niệm truyền thống giống với Hàn Quốc hơn là cả giống các nước gần gũi trên bán đảo Đông Dương như Lào, Cam-pu-chia hay rộng hơn với Thái Lan, Mianma và càng khác hơn so với Malaysia, Indonesia. Việt Nam hầu như rất ít cư dân theo Hồi giáo trong khi đó Indonesia là nước có tín đồ Hồi giáo lớn nhất thế giới. Việt Nam ít tín đồ Phạt giáo

Tiểu thừa, không chịu ảnh hưởng của chữ viết Pali Sanscrit và sau này lại tiếp thu nhiều ảnh hưởng của văn hoá phương Tây, rõ nét nhất là ảnh hưởng từ Pháp. *Trong ngôn ngữ, văn tự*, tuy hai ngôn ngữ có ngữ hệ và loại hình khác nhau nhưng đều có thời kỳ dùng chữ Hán, đã sáng tạo ra chữ viết riêng mô phỏng chữ Hán. Đó là *chữ Idu* ở Hàn Quốc và *chữ Nôm* ở Việt Nam. Từ 5 thế kỷ nay, hai ngôn ngữ đã có hệ thống chữ viết ghi âm - một loại hình văn tự tiện lợi nhất cho cách đọc, cách viết, góp phần phát triển giáo dục, nâng cao dân trí thuận lợi. Trong thời cận hiện đại, khi hai nước đều dưới ách thống trị thực dân: Hàn Quốc - Thực dân Nhật, Việt Nam - Thực dân Pháp-Nhật. Những nhà hoạt động yêu nước đã từng liên hệ với nhau trong trong các tổ chức chống thực dân như phong trào Duy Tân, phong trào Đông Du. Đã từng có tiếng nói đồng tình ủng hộ phong trào đấu tranh giành độc lập, tố cáo chính sách cai trị thực dân tàn bạo của Nhật - Pháp. Chẳng hạn như bài in trong tài liệu trường Đông Kinh Nghĩa Thục của Việt Nam: *"Hãy xem tình trạng của người Cao Ly mất nước"* (5) được nhiều người Việt Nam tán thưởng, còn thực dân Pháp thì tìm cách bưng bít, đàn áp. (Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục chỉ tồn tại có 9 tháng trong năm 1907 ở Hà Nội, Việt Nam).

7- Như chúng ta đều biết, cách tiếp cận khu vực hoc là cách tiếp cận liên ngành, đa ngành. Trong những nhân tố tạo thành thì nhân tố *văn hoá, loại hình văn hoá* là có tính chất giải thích nhất. Bởi vì văn hoá là nền tảng tinh thần, là kết tinh của lịch sử phát triển. Từ một nước có *văn hoá Đông Nam Á* trở thành một nước *văn hoá Đông Á* và

có nhiều tương đồng về văn hoá và lịch sử với Hàn Quốc, theo tôi, đó là nhân tố làm nền cho sự hợp tác tốt đẹp và sự phát triển nhanh chóng quan hệ hai nước thời gian qua. Nó cũng là nhân tố hứa hẹn cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong thời gian tới.

Ngày nay, một không gian kinh tế mới đã mở ra ở Đông Nam Á và khối các nước ASEAN. Trong khu vực kinh tế này, Việt Nam cũng có vị trí đầy hứa hẹn. Dù là nước mới gia nhập nhưng Việt Nam rất năng động, tích cực. Trong không gian liên kết cả vùng, cả khối 10 nước ASEAN, Việt Nam, do vị trí bán đảo, có nhiều lợi thế. Việt Nam là nước hạ nguồn sông Mê Kông đang có hợp tác với nhiều tài trợ vay từ Ngân hàng Châu Á. Hệ thống đường giao thông xuyên Á từ Singapore đến Côn Minh, Nam Trung Quốc đang triển khai xây dựng. Trong hệ thống đường này đều có nối liền với Việt Nam hoặc xuyên qua Việt Nam ra biển Đông. Mở rộng hơn ra hợp tác ngoài khối ASEAN là với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam lại có lợi thế là gắn với phía Nam và vùng Tây Nam Trung Quốc. Các tỉnh Nam Trung Quốc, đặc biệt là vùng Vân Nam, Côn Minh với 500 triệu dân đang bắt đầu khai thác, phát triển. Đường sắt Hà Nội - Côn Minh dài 900 km, xây dựng từ 1 thế kỷ trước (năm 1902) hiện nay đang có kế hoạch xây dựng lại, hiện đại hoá. Những dự án khai thác này thực hiện được thì Việt Nam trở thành điểm hẹn, tuyến đường ra gần gũi và tiện lợi nhất của Lào, Đông Bắc Thái Lan, Đông Bắc Mianma, Tây Nam Trung Quốc. Theo tôi, triển vọng là rất to lớn và hiện thực. Xin nói thêm, nếu dự án đường sắt liên Hàn hứa hẹn mở vào đất liền nối với

phương Tây đang được thế giới quan tâm thì dự án đường xuyên Đông Nam Á đang được thực hiện có kết quả nhanh chóng.

8- Trong xu thế quốc tế hoá, khu vực hoá, quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam đã qua 10 năm thử thách, phát triển nhanh chóng. Việt Nam, khu vực Đông Nam Á, Nam Trung Quốc, khối hợp tác ASEAN mà Hàn Quốc là một bên đối thoại. Hàn Quốc có kỹ thuật, có vốn, có kinh nghiệm phát triển lại tương đồng với Việt Nam về nhiều mặt. Việt Nam lại nằm vào một vị trí thuận lợi trong khu vực, có quan hệ tốt với các nước láng giềng, tình hình ổn định, dân số đông lại cần cù, ham tiến bộ, ham học hỏi sẽ là đối tác đáng tin cậy và lâu dài với Hàn Quốc.

Từ cách nhìn của khoa học khu vực hiện đại cho thấy: quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam có nhiều cơ sở lợi thế để phát triển và ngày càng phát triển nhanh, có hiệu quả cao và bền vững.

Chú thích

1. A.Tooyrbee, *A Study of History*, Oxford University Press, London, 1972.

2. Roland Breton, *Geographic des civilization*, Press Universitaize de France, Paris, 1987.

3. Harm. De Blif, Peter O Muller, *Geography: Realms, Regions and concept*, Wiley, John & sons Incorporated.

4. Vandecmet, *Thế giới Hán hoá mới*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1994.

5. *Văn thơ Đông Kinh Nghĩa Thục*, Nxb Văn hoá, Hà Nội, 1994.